

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT

*(Theo Giấy chứng nhận ĐKDN Số 3300101075 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp
đăng ký lần đầu ngày 25/05/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 21/07/2015)*

Địa chỉ: Tòa nhà số 33 Đường Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04. 3514 5715

Fax: 04. 3514 5671

Website: www.congtrinhduongsat.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ Trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04. 3556 2875

Fax: 04. 3556 2874

Chi nhánh: Số 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08. 3820 9986

Fax: 08. 3820 9993

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Trương Thị Thanh Hương - Chức vụ: Trưởng phòng Tài chính kế toán

Điện thoại: 04. 3514 5711

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT

*(Theo Giấy chứng nhận ĐKDN Số 3300101075 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp
đăng ký lần đầu ngày 25/05/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 21/07/2015)*

Địa chỉ: Tòa nhà số 33 Đường Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04. 3514 5715

Fax: 04. 3514 5671

Website: www.congtrinhduongsat.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ Trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04. 3556 2875

Fax: 04. 3556 2874

Chi nhánh: Số 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08. 3820 9986

Fax: 08. 3820 9993

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Trương Thị Thanh Hương - Chức vụ: Trưởng phòng Tài chính kế toán

Điện thoại: 04. 3514 5711

MỤC LỤC

CÁC KHÁI NIỆM	3
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	4
1. Giới thiệu về Công ty	4
2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	5
3. Quá trình hình thành và phát triển.....	6
4. Quá trình tăng vốn của Công ty	6
5. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty.....	8
6. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ, Cơ cấu cổ đông.....	10
7. Danh sách những công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh, liên kết của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt, những công ty mà Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt	12
8. Hoạt động kinh doanh	18
9. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014, 2015 và 06 tháng đầu năm 2016.....	21
10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	23
11. Chính sách đối với người lao động	26
12. Chính sách cổ tức	28
13. Tình hình tài chính	29
14. Tài sản	33
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	37
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	39
17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	39
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	40
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	40
1. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Trường phòng Tài chính kế toán	40
2. Kế hoạch tăng cường công tác quản trị Công ty.....	57
III. PHỤ LỤC	58

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của Công ty.....	6
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 12/04/2016.....	10
Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 12/04/2016.....	11
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần năm 2014, 2015 và 06 tháng đầu năm 2016 của Công ty.....	19
Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp 2014, 2015 và 06 tháng đầu năm 2016	20
Bảng 7: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014, 2015 và 06 tháng đầu năm 2016 (BCTC hợp nhất).....	21
Bảng 8: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014, 2015 và 06 tháng đầu năm 2016 (BCTC Công ty mẹ - CTCP Tổng công ty Công trình đường sắt).....	22
Bảng 9: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2015	26
Bảng 10: Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/6/2016	27
Bảng 11: Các khoản phải nộp theo luật định.....	29
Bảng 12: Số dư các Quỹ của Công ty	30
Bảng 13: Các khoản vay của Công ty.....	31
Bảng 14: Các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty	31
Bảng 15: Các khoản nợ phải trả của Công ty	31
Bảng 16: Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty.....	32
Bảng 17: Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2014 - 2015	33
Bảng 18: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015	34
Bảng 19: Tình hình chi phí xây dựng cơ bản dở dang	34
Bảng 20: Tình hình đất đai của Công ty.....	35
Bảng 21: Tình hình nhà xưởng và một số tài sản lớn của Công ty tại thời điểm 31/12/2015....	36
Bảng 22: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2016 – 2017	37
Bảng 23: Danh sách Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Trưởng phòng Tài chính kế toán của Công ty	40

CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản thông tin tóm tắt này, các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản thông tin tóm tắt này có nội dung như sau:

Công ty/RCC	: Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt
Tổ chức đăng ký giao dịch	: Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt
VietinBankSc	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
CTCP	: Công ty Cổ phần
Giấy CN ĐKDN	: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
TNHH MTV	: Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
Thuế TNDN	: Thuế thu nhập doanh nghiệp
BCTC	: Báo cáo tài chính
HĐQT	: Hội đồng quản trị
HĐTV	: Hội đồng thành viên
DTT	: Doanh thu thuần
TSCĐ	: Tài sản cố định
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
GTVT	: Giao thông vận tải
XNCK	: Xí nghiệp Cơ khí
XNLHCTĐS	: Xí nghiệp Liên hợp Công trình đường sắt
XNCT	: Xí nghiệp Công trình
VTXD	: Vật tư xây dựng

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010; Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT**
- Tên tiếng Anh: **RAILWAY CONSTRUCTION CORPORATION JOINT - STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **RCC., JSC**
- Người đại diện theo pháp luật: **Nguyễn Thành Long** – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Trụ sở chính: **Tòa nhà số 33 Đường Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội**
- Điện thoại: **04. 3514 5715** Fax: **04. 3822 1716**
- Website : **www.congtrinhduongsat.vn**
- Giấy CN ĐKDN: **Số 3300101075 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 25/05/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 21/07/2015**
- Vốn điều lệ đăng ký: **154.573.830.000 đồng**
- Vốn điều lệ thực góp: **154.573.830.000 đồng**
- Thời điểm Công ty được chấp thuận trở thành công ty đại chúng: **21/06/2012.**
- Logo của Công ty:



- Ngành nghề kinh doanh:
Theo Giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 21/07/2015, Ngành, nghề kinh doanh chính của CTCP Tổng công ty Công trình đường sắt như sau:
 - Vận tải hàng hóa đường sắt.
 - Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.
 - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.
 - Trồng rừng và chăm sóc rừng.
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết:

- + Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị ngành giao thông vận tải;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết:
- + Xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng;
- + Mua bán vật liệu xây dựng.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, thủy lợi.
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: Dọn dẹp, tạo mặt bằng xây dựng (san lấp mặt bằng).
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết:
- + Giám sát thi công xây dựng công trình, cầu đường, dân dụng và công nghiệp;
- + Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật (Không bao gồm thiết kế công trình).
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết:
- + Thiết kế các công trình giao thông;
- + Thiết kế kết cấu các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- + Các dịch vụ về kiến trúc xây dựng.
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.

2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán đăng ký giao dịch: Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt.
- Mã Chứng khoán: RCC
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 15.457.383 cổ phiếu.
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu.
- Hiện tại, Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài. Do đó tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty sẽ tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư hướng dẫn số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Tại thời điểm 30/09/2016, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.

3. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty được thành lập ngày 05/11/1973 với tên gọi khi mới thành lập là Xí nghiệp Liên hợp Công trình đường sắt, có trụ sở tại ngõ 371 Phường Ngọc Khánh - Quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội.
- Tháng 12 năm 1975, Công ty chuyển trụ sở vào 85 Thạch Hãn (nay là 131 Thạch Hãn) - Phường Thuận Hòa - Thành phố Huế - Tỉnh Thừa Thiên Huế để thực hiện nhiệm vụ khôi phục Đường sắt thống nhất Bắc - Nam.
- Tháng 4 năm 2003, do yêu cầu nhiệm vụ, Công ty chuyển về số 9 Đường Láng Hạ - Phường Thành Công - Quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội và đổi tên thành Công ty Công trình đường sắt. Năm 2004, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà Nước về đổi mới doanh nghiệp nhà nước, Công ty Công trình đường sắt đã tiến hành cổ phần hóa và đến tháng 5 năm 2005, Công ty chính thức trở thành Công ty Cổ phần và lấy tên là Công ty Cổ phần Công trình đường sắt.
- Đến ngày 01/04/2011, Công ty đã đổi tên thành Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt, hoạt động theo Giấy CN ĐKDN số 3300101075 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 25/05/2005 với số vốn điều lệ ban đầu là 67.571.900.000 đồng, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 21/07/2015 với số vốn điều lệ là 154.573.830.000 đồng
- Công ty gồm có 9 phòng – ban, 2 công ty trách nhiệm hữu hạn, 9 công ty Cổ phần, 1 chi nhánh xí nghiệp và 3 văn phòng đại diện.

4. Quá trình tăng vốn của Công ty

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của Công ty

Lần	Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng thêm (đồng)	Hình thức/lý do tăng Vốn Điều lệ	Cơ sở pháp lý(*)
1	Năm 2005		67.571.900.000	Vốn điều lệ cổ phần hóa	
2	Năm 2007	14.930.900.000	82.502.800.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư	Biên bản ĐHĐCĐ số 322BB/ĐHĐCĐ-2007 ngày 30/03/2007

CTCP TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT - RCC

Lần	Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng thêm (đồng)	Hình thức/lý do tăng Vốn Điều lệ	Cơ sở pháp lý(*)
3	Năm 2008	15.816.800.000	98.319.600.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng	Biên bản ĐHĐCĐ số 278BB/ĐHĐCĐ-2008 ngày 27/03/2008 Giấy phép phát hành số 370/UBCK-GCN ngày 06/01/2009 của UBCKNN
4	Năm 2009	14.183.200.000	112.502.800.000	Phát hành riêng lẻ	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 355NQ/HĐQT ngày 08/04/2009 thông qua Phương án phát hành Nghị quyết HĐQT số 978NQ/HĐQT ngày 11/05/2009 và Nghị quyết HĐQT số 599NQ/HĐQT ngày 28/05/2009 thông qua việc thực hiện chào bán riêng lẻ. Thông báo nhận đầy đủ hồ sơ chào bán riêng lẻ của UBCKNN. Báo cáo kết quả phát hành gửi UBCKNN.
5	Năm 2010	11.250.280.000	123.753.080.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 346NQ/ĐHĐCĐ-2010 ngày 24/04/2010 thông qua phương án phát hành Nghị quyết HĐQT số 979QB/CTĐS-HĐQT ngày 04/10/2010 thông qua phương án phát hành. Thông báo nhận đầy đủ hồ sơ phát hành cổ phiếu của UBCKNN
6	Năm 2011	16.771.500.000	140.524.580.000	Phát hành riêng lẻ hoán đổi cổ	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 371NQ/HĐQT ngày

Lần	Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng thêm (đồng)	Hình thức/lý do tăng Vốn Điều lệ	Cơ sở pháp lý(*)
				phiếu với Công ty CP Vật tư đường sắt Đà Nẵng (sáp nhập công ty)	23/04/2011 thông qua phương án chào bán Nghị quyết HĐQT số 724/NQ-CTĐS-HĐQT ngày 30/06/2011 thông qua việc thực hiện chào bán riêng lẻ Thông báo nhận đầy đủ hồ sơ chào bán riêng lẻ của UBCKNN
7	Năm 2014	14.049.250.000	154.573.830.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Nghị quyết ĐHCĐ số 307NQ/-ĐHCĐ ngày 25/04/2014 của ĐHCĐ thông qua phương án phát hành Nghị quyết HĐQT số 627/NQ-CTĐS-HĐQT ngày 28/07/2014 thông qua phát hành Xác nhận kết quả phát hành của UBCKNN

(Nguồn: RCC)

(*) Quá trình tăng vốn của các đợt phát hành thứ 2 và 3 của Công ty đã bị phạt do không tuân thủ thủ tục hành chính và đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Quá trình tăng vốn của các đợt phát hành thứ 4,5,6,7 của Công ty đều được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, đồng thời sau khi phát hành thành công, Công ty đã báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả của đợt phát hành.

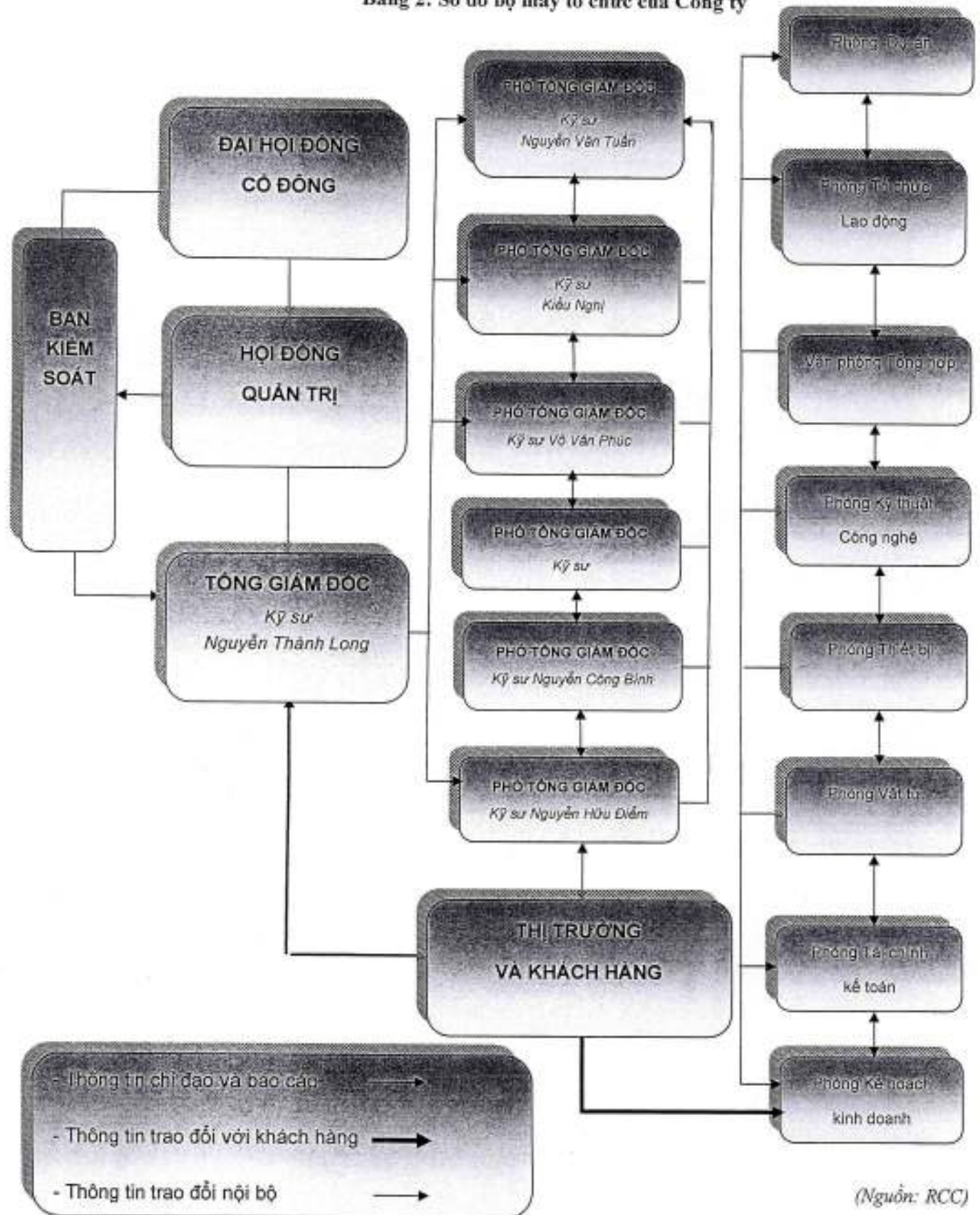
5. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty

5.1. Cơ cấu tổ chức:

Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt thiết lập cơ cấu tổ chức phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh, bao gồm cả cơ chế trao đổi thông tin nội bộ và phân công các cán bộ với quyền hạn và trách nhiệm rõ ràng.

5.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Bảng 2: Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty



5.2.1. Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

5.2.2. Hội đồng quản trị:

HDQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HDQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HDQT do pháp luật và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Số thành viên của Hội đồng quản trị là năm (05) thành viên.

5.2.3. Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Số lượng thành viên Ban kiểm soát hiện tại của Công ty là ba (03) thành viên.

5.2.4. Ban Tổng Giám đốc:

• **Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước HDQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và phải báo cáo kết quả SXKD hàng quý, báo cáo đột xuất (nếu có) cho HDQT và báo cáo hàng năm cho ĐHĐCĐ; Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của HDQT, hợp đồng lao động đã ký và pháp luật.

• **Phó Tổng Giám đốc**

Giúp việc cho Tổng Giám đốc; Thực hiện các công việc được Tổng Giám đốc phân công hoặc ủy quyền theo Hợp đồng lao động đã ký với HDQT và tự chịu trách nhiệm của mình trước Tổng Giám đốc, HDQT, cổ đông, pháp luật.

• **Trưởng phòng Tài chính kế toán**

Giúp Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán của Công ty theo quy định của pháp luật và quy chế tổ chức bộ máy quản lý điều hành Công ty.

6. Cơ cấu cổ đông, Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

6.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty:

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 12/04/2016

CTCP TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT - RCC

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
I	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC		15.457.383	100,00
	Trong đó:			
	- Tổ chức:	5	10.143.127	65,62
	- Cá nhân:	891	5.314.256	34,38
	Tổng	896	15.457.383	100,00
II	CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	0	0	0
	- Tổ chức:	0	0	0
	- Cá nhân:	0	0	0
	Tổng	0	0	0
III	CỔ PHIẾU QUỸ	0	0	0
	Tổng	0	0	0
	TỔNG CỘNG	896	15.457.383	100,00

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 12/04/2016)

6.2. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần:

Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 12/04/2016

STT	Họ tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Số 118 phố Lê Duẩn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	7.425.511	48,04
2	Công ty CP Tập đoàn Thái Bình Dương	Tầng 8 số 83A Lý Thường Kiệt, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	1.176.458	7,61

CTCP TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT - RCC

STT	Họ tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
3	Công ty CP Đầu tư và năng lượng Nhân Luật	Phan Châu Luật số 122 Nguyễn Tri Phương, TP Đà Nẵng	833.823	5,39
Tổng cộng			9.435.792	61,04

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 12/04/2016)

6.3. Danh sách cổ đông sáng lập:

CTCP Tổng công ty Công trình đường sắt hoạt động theo hình thức CTCP từ ngày 25/05/2005, theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện nay, việc hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập Công ty đã hết hiệu lực.

7. Danh sách những công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh, liên kết của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt, những công ty mà Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

7.1. Danh sách công ty mẹ của Công ty: Không có

7.2. Danh sách công ty con của Công ty:

↓ Công ty TNHH MTV Vật tư Đường sắt Đà Nẵng

- Địa chỉ: Số 61 - Đường Nguyễn Văn Cừ, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại: 0511. 3842 628 Fax: 0511. 3842 628
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101813 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp đăng ký lần đầu ngày 01/07/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 01/09/2011
- Vốn điều lệ đăng ký: 16.771.500.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 16.771.500.000 đồng
- Tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt tại Công ty TNHH Vật tư Đường sắt Đà Nẵng là 100%
- Ngành nghề kinh doanh chính:
- + Bán buôn vật tư, thiết bị và phụ tùng máy móc;
- + Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- + Giáo dục mầm non...

✚ **Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Thương mại tổng hợp**

- Địa chỉ: Số 33 – Đường Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 04. 3514 8482 Fax: 04. 3514 5721
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105934737 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 03/07/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 24/05/2013.
- Vốn điều lệ đăng ký: 6.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 6.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt tại Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Thương mại tổng hợp là 100%.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Bán buôn tổng hợp;
 - + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc;
 - + Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
 - + Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

✚ **Công ty Cổ phần Công trình 791**

- Địa chỉ: Số 144 - Đường Nguyễn Trường Tộ, Phường Đông Vĩnh, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.
- Điện thoại: 04. 3942 6734 Fax: 04. 3941 1710
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901560610 cấp lần đầu ngày 29/6/2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 08/12/2015 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An.
- Vốn điều lệ đăng ký: 35.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 32.050.600.000 đồng
- Tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt tại Công ty Cổ phần Công trình 791 là 56,16%.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Vận tải hàng hóa đường sắt, đường bộ;
 - + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
 - + In ấn, quảng cáo;
 - + Ủy thác nhập khẩu.

✚ **Công ty Cổ phần Công trình 792**

- Địa chỉ: Số 122 - Đường Hữu Nghị, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình.
- Điện thoại: 052. 382 5816 Fax: 052. 382 2073
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100927611 cấp ngày 27/6/2012 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình.
- Vốn điều lệ đăng ký: 35.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 35.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt tại Công ty Cổ phần Công trình 792 là 51,43%
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Thi công làm mới, đại tu, gia cố đường sắt;
 - + Thi công các công trình đường sắt, đường bộ;
 - + Sản xuất vật liệu xây dựng;
 - + Sản xuất đá các loại.

✚ Công ty Cổ phần Công trình 793

- Địa chỉ: Số 292 - Đường Lê Duẩn, Phường Đông Lễ, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị.
- Điện thoại: 053. 221 1795 Fax: 053. 385 0310
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200545415 cấp ngày 02/7/2012 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị.
- Vốn điều lệ đăng ký: 36.500.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 36.500.000.000 đồng
- Tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt tại Công ty Cổ phần Công trình 793 là 50,68%
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Thi công các công trình đường sắt, đường bộ;
 - + Sản xuất tấm bê tông đúc sẵn ...

✚ Công ty Cổ phần Xây dựng công trình đường sắt 796

- Địa chỉ: Số 249/1 - Quốc lộ 1A, Tờ 4, Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 08. 3717 2077 Fax: 08. 3717 1826

- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310998500 cấp ngày 19/7/2011 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh.
- Vốn điều lệ đăng ký: 25.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 25.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt tại Công ty Cổ phần Công trình 796 là 76,60%
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
 - + Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
 - + Sửa chữa máy móc, thiết bị;
 - + Vận tải hàng hóa bằng đường sắt, đường bộ ...

↙ Công ty Cổ phần Công trình 798

- Địa chỉ: Xã Kim Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 04. 3881 0504 Fax: 04. 3881 0504
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105361194 cấp ngày 14/6/2011 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội.
- Vốn điều lệ đăng ký: 38.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 38.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt tại Công ty Cổ phần Công trình 798 là 52,63%
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Thi công các công trình đường sắt, đường bộ;
 - + Sản xuất tấm bê tông đúc sẵn ...

↙ Công ty Cổ phần Công trình 875

- Địa chỉ: Số 59 - Nguyễn Văn Cừ, Phường Hòa Hiệp, Quận Liên Chiểu – Thành phố Đà Nẵng.
- Điện thoại: 051. 1377 0160 Fax: 051. 1384 2124
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0401427529 cấp ngày 21/6/2011 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng.
- Vốn điều lệ đăng ký: 45.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 45.000.000.000 đồng

- Tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt tại Công ty Cổ phần Công trình 875 là 51,78%
- Ngành nghề kinh doanh chính:
- + Thi công các công trình đường sắt, đường bộ;
- + Sản xuất dầm hàn bằng công nghệ hàn tự động của Nhật Bản, sản xuất cầu kiện bê tông và kết cấu thép ...

↔ Công ty Cổ phần Cơ khí và xây dựng công trình 878

- Địa chỉ: Đường Lý Đạo Thành, Thị trấn Phú Bài, Huyện Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Điện thoại: 054. 386 1255 Fax: 054. 386 1167
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3301341129 cấp ngày 18/7/2011 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Vốn điều lệ đăng ký: 45.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 45.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt tại Công ty Cổ phần Cơ khí và xây dựng công trình 878 là 51,44%
- Ngành nghề kinh doanh chính:
- + Sản xuất tấm bê tông đúc sẵn, ống, cột bê tông, cọc bê tông cốt thép;
- + Xây dựng công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, thủy lợi;
- + Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- + Hoạt động hỗ trợ vận tải: bốc xếp hàng hoá, hoạt động kho bãi;
- + Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật (không bao gồm thiết kế công trình);
- + Giám sát thi công xây dựng công trình: cầu đường, dân dụng và công nghiệp;
- + Thi công các công trình thông tin, tín hiệu, điện...

↔ Công ty Cổ phần Công trình 879

- Địa chỉ: Số 20 - Bảo Quốc, Phường Đúc, Thành phố Huế - Tỉnh Thừa Thiên Huế
- Điện thoại: 054. 382 2378 Fax: 054. 389 6344
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3301357640 cấp ngày 24/10/2011 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Vốn điều lệ đăng ký: 36.500.000.000 đồng

- Vốn điều lệ thực góp: 36.500.000.000 đồng
- Tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt tại Công ty Cổ phần Công trình 879 là 65,21%
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Sản xuất tấm bê tông đúc sẵn, ống, cột bê tông, cọc bê tông cốt thép;
 - + Xây dựng công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, thủy lợi;
 - + Hoạt động hỗ trợ vận tải: bốc xếp hàng hoá, hoạt động kho bãi;
 - + Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật (không bao gồm thiết kế công trình);
 - + Giám sát thi công xây dựng công trình: cầu đường, dân dụng và công nghiệp;
 - + Sản xuất các cấu kiện thép: dầm cầu thép, khung nhà; rèn, dập, ép, cắt tạo thành sản phẩm;
 - + Thi công các công trình thông tin, tín hiệu, điện ...

↕ Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai

- Địa chỉ: Thị trấn Hoàng Mai, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An.
- Điện thoại: 038. 366 4260 Fax: 038. 366 4136
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901437166 cấp ngày 20/10/2011 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An.
- Vốn điều lệ đăng ký: 38.124.440.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 38.124.440.000 đồng
- Tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt tại Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai là 87,87%
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Sản xuất tấm bê tông đúc sẵn, ống, cột bê tông, cọc bê tông cốt thép;
 - + Xây dựng công trình dân dụng, công nghệ, giao thông, thủy lợi, công trình đường ống cấp thoát nước;
 - + San lấp mặt bằng xây dựng;
 - + Đại lý, mua bán hàng hoá; sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng;
 - + Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, cao lanh;
 - + Vận tải hàng hoá bằng đường bộ ...

7.3. Danh sách công ty liên doanh, liên kết của Công ty:

- ↕ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng và đô thị đường sắt**

- Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà số 9 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội.
- Điện thoại: 04. 3519 1003 Fax: 04. 3519 0498
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105434999 cấp lần đầu ngày 02/08/2011 và cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 13/09/2013 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội.
- Vốn điều lệ đăng ký: 50.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 39.240.000.000 đồng
- Tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển hạ tầng và đô thị đường sắt là 44,60%
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Kinh doanh bất động sản, xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
 - + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, dịch vụ lưu trú ngắn ngày, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, kho bãi và lưu giữ hàng hóa, bốc xếp hàng hóa;
 - + Bán buôn kim loại và quặng kim loại, quảng cáo ...

7.4. Những công ty mà Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Không có.

7.5. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:

Không có

8. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Xây dựng các công trình giao thông đường sắt, đường bộ; Tư vấn đầu tư, Tư vấn giám sát và thiết kế các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp; Đầu tư, kinh doanh bất động sản; Sản xuất vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng; Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, xuất nhập khẩu và dịch vụ tổng hợp..... Hoạt động sản xuất các sản phẩm công nghiệp, xây dựng các công trình dân dụng, giao thông đường bộ và đường sắt đóng vai trò chủ đạo trong kế hoạch phát triển của Tổng công ty và cũng là sản phẩm chủ lực của Tổng công ty từ khi hình thành đến nay. Các công trình thuộc đường sắt là thị trường chính của RCC tuy nhiên với những chiến lược đúng đắn, RCC đang hướng tới thị trường đường bộ với những dự án lớn, mang tính đột phá.

Bên cạnh đó, các hoạt động tư vấn đầu tư, tư vấn giám sát và thiết kế các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp cũng là một hoạt động đem lại nguồn lợi dù gặp không ít khó khăn. Giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng khiến cho công ty gặp khó khăn trong việc sản xuất các vật liệu xây dựng, đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Hoạt động xây dựng các công trình dân dụng cũng bị ảnh hưởng bởi công tác giải phóng mặt bằng chậm chạp, không có hoạch định. Tuy nhiên Công ty có đội ngũ lãnh đạo nhiều kinh nghiệm về ngành nghề đa dạng, có hoạch định, tầm nhìn phát triển dài hạn, do đó dù gặp nhiều khó khăn thách thức, nhưng Công ty vẫn là đầu

CTCP TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT - RCC

tàu của Tổng công ty đường sắt trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, qua đó hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn ổn định, có nhiều bước đột phá trong những năm qua thể hiện thông qua giá trị doanh thu qua các năm.

Qua quá trình xây dựng và phát triển, Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt đã thi công hàng trăm công trình, đạt được nhiều thành tích xuất sắc được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý và có được những thành tựu nổi bật. Cụ thể:

8.1. Giá trị dịch vụ qua các năm:

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần năm 2014, 2015 và 06 tháng đầu năm 2016 của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2014		Năm 2015		06 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Doanh thu hoạt động xây lắp	928.420.782.473	82,60	678.983.926.026	79,26	285.379.310.852	81,93
Doanh thu cho thuê văn phòng	3.639.161.278	0,32	3.188.667.566	0,37	2.007.166.455	0,58
Doanh thu bán ray hộ Đường sắt Việt Nam	71.087.907.696	6,32	76.107.986.928	8,88	-	0
Doanh thu cung cấp dịch vụ	18.480.576.777	1,64	18.043.015.838	2,1	5.204.227.243	1,49
Doanh thu dịch vụ ủy thác nhập khẩu	13.146.420.995	1,17	2.949.665.077	0,34	5.963.565.457	1,71
Doanh thu bán hàng hóa	39.319.052.929	3,50	33.748.819.792	3,94	26.528.607.051	7,62
Doanh thu bán vật tư cũ	4.434.006.975	0,39	3.028.651.528	0,35	1.638.681.318	0,47
Doanh thu sản xuất công nghiệp	45.300.451.623	4,03	35.659.507.090	4,16	21.129.549.718	6,07
Doanh thu từ hoạt động khác	121.240.991	0,01	4.903.291.403	0,57	456.155.495	0,13
Tổng cộng	1.123.949.601.737	100,00	856.613.531.248	100,00	348.307.263.589	100,00

CTCP TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT - RCC

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015 và BCTC hợp nhất đã được soát xét 06 tháng đầu năm 2016 của RCC)

8.2. Lợi nhuận gộp:

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp 2014, 2015 và 06 tháng đầu năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		06 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
LN gộp từ hoạt động xây lắp	179.200.172.092	15,94	174.168.360.838	20,33	57.745.732.994	16,58
LN gộp từ cho thuê văn phòng	3.124.518.239	0,28	1.913.558.957	0,22	1.829.502.495	0,53
LN gộp từ bán ray hồ Đường sắt Việt Nam	-	-	-	-	-	-
LN gộp từ cung cấp dịch vụ	7.278.253.499	0,65	3.608.331.822	0,42	2.843.613.033	0,82
LN gộp từ dịch vụ ủy thác nhập khẩu	1.899.212.140	0,17	1.651.416.002	0,19	1.728.338.895	0,50
LN gộp từ bán hàng hóa	2.249.332.902	0,20	2.893.753.815	0,34	3.443.917.662	0,99
LN gộp từ bán vật tư cũ	1.131.378.567	0,10	(142.033.365)	(0,02)	253.666.267	0,07
LN gộp từ sản xuất công nghiệp	13.628.763.200	1,21	2.796.548.682	0,33	2.876.153.991	0,83
LN gộp từ hoạt động khác	41.261.028	0,004	2.024.590.555	0,24	7.668.029	0,002

CTCP TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT - RCC

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		06 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Tổng cộng	208.552.891.667	18,56	188.914.527.306	22,05	70.728.593.366	20,31

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015 và BCTC hợp nhất đã được soát xét 06 tháng đầu năm 2016 của RCC)

9. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014, 2015 và 06 tháng đầu năm 2016

9.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014, 2015 và 06 tháng đầu năm 2016:

Bảng 7: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014, 2015 và 06 tháng đầu năm 2016 (BCTC hợp nhất)

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2015		06 tháng đầu năm 2016
		Giá trị	% tăng giảm so với năm 2014	
Tổng tài sản	1.335.214.718.959	1.191.788.791.797	(10,74)	1.108.891.601.385
Vốn chủ sở hữu	349.352.479.644	496.072.031.843	41,99	455.924.427.418
Doanh thu thuần	1.123.949.601.737	856.613.531.248	(23,79)	348.307.263.589
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	48.599.511.487	59.616.869.621	22,67	5.909.420.406
Lợi nhuận khác	2.128.476.009	(686.583.218)	(132,26)	4.568.431.688
Lợi nhuận trước thuế	50.727.987.496	58.930.286.403	16,17	10.477.852.094
Lợi nhuận sau thuế	37.852.140.806	45.875.626.098	21,20	5.313.058.759
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	37.850.397.191	33.247.699.641	(12,16)	5.679.110.757
Lợi nhuận sau	1.743.615	12.627.926.458	724138,23	(366.051.998)

CTCP TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT - RCC

*thuế của cổ đông
không kiểm soát*

Giá trị sổ sách của một cổ phần	22.410	22.621	0,94	20.864
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0,51	0,60	17,65	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015 và BCTC hợp nhất đã được soát xét 06 tháng đầu năm 2016 của RCC)

Bảng 8: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014, 2015 và 06 tháng đầu năm 2016 (BCTC Công ty mẹ - CTCP Tổng công ty Công trình đường sắt)

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2015		06 tháng đầu năm 2016
		Giá trị sổ sách	% tăng giảm so với năm 2014	
Tổng tài sản	1.380.548.547.350	982.510.095.719	(28,83)	884.460.920.313
Vốn chủ sở hữu	313.987.349.901	362.871.430.075	15,57	344.123.182.426
Doanh thu thuần	1.171.411.455.520	778.476.695.867	(33,54)	178.254.524.581
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	34.098.575.329	23.000.124.236	(32,55)	12.753.921.465
Lợi nhuận khác	2.184.044.719	27.651.399.363	1.166,06	(1.452.746.751)
Lợi nhuận trước thuế	36.282.620.048	50.651.523.599	39,60	11.301.174.714
Lợi nhuận sau thuế	32.365.099.078	45.834.091.742	41,62	11.301.174.714
Giá trị sổ sách của một cổ phần	20.313	23.476	15,57	22.262

Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0,60	0,44	(26,67)
----------------------------	------	------	---------

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2015 và BCTC đã được soát xét 06 tháng đầu năm 2016 của RCC)

✚ **Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán (Tại BCTC hợp nhất đã được soát xét 06 tháng đầu năm 2016 của RCC)**

Cơ sở ngoại trừ của kiểm toán: “ Như đã trình bày ở thuyết minh số 2.1 – Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, số liệu báo cáo tài chính của Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này là số liệu chưa được soát xét với các chỉ tiêu Tổng tài sản: 649.196.013.154 đồng, tổng Nợ phải trả: 292.430.743.557 đồng, tổng Doanh thu thuần: 345.887.502.233 đồng và tổng Lợi nhuận sau thuế: 1.263.634.884 đồng. Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ các cơ sở thích hợp để có thể đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính của các Công ty con này, cũng như ảnh hưởng của chúng đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Công trình đường sắt.

10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

10.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành:

Với định hướng tiếp tục giữ vị thế dẫn đầu trong toàn ngành đường sắt tại Việt Nam, rút ngắn khoảng cách về quy mô phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ vào xây dựng các công trình, RCC đã xây dựng kế hoạch phát triển với các chỉ số tăng trưởng cao về tổng tài sản, huy động vốn, doanh thu, lợi nhuận... so với tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành.

RCC đang hướng dẫn công tác sản xuất và điều hành theo các chuẩn mực quốc tế. Từ đó cho thấy, định hướng và chiến lược kinh doanh của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của toàn ngành đường sắt, yêu cầu hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

Công ty được đánh giá là một trong những doanh nghiệp đi đầu, chủ lực của Tổng công ty ĐSVN về xây dựng cơ bản, liên tục nhiều năm qua RCC đều vươn lên giữ vững vị trí топ đầu.

10.2. Triển vọng phát triển ngành:

Căn cứ Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 ban hành theo Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 24/08/2015 của Thủ tướng chính phủ:

- **Về vận tải đường sắt:**
- Mục tiêu cụ thể:
- + Đến năm 2020; giao thông vận tải đường sắt cần chiếm tỷ trọng tối thiểu 13% về nhu cầu luân chuyển hành khách và 14% về luân chuyển hàng hoá trong tổng khối lượng vận tải của toàn ngành giao thông vận tải; trong đó vận tải hành khách đô thị bằng đường sắt đạt ít

- nhất là 20% nhu cầu vận tải hành khách công cộng tại Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;
- + Giai đoạn đến năm 2030: đạt tỷ trọng 20% về nhu cầu luân chuyển hành khách, hàng hoá; đạt tỷ trọng 25% về nhu cầu vận chuyển hành khách công cộng tại các đô thị lớn.
 - Quy hoạch phát triển:
 - + Vận tải hành khách: tập trung phát triển dịch vụ vận tải đường dài với cự ly 300 - 500 km trên các hành lang giao thông chủ yếu, đặc biệt là hành lang Bắc - Nam, Đông - Tây và dịch vụ vận tải đường sắt đô thị, đường sắt nội - ngoại ô, đường sắt liên tỉnh trên cơ sở khai thác hệ thống đường sắt hiện có, đường sắt xây dựng mới ở các khu đoạn cự ly trung bình và khu vực có nhu cầu lớn;
 - + Vận tải hàng hóa: thúc đẩy phát triển nhanh dịch vụ vận tải hàng nặng, khối lượng lớn từ các khu mỏ, cảng biển, cảng ICD, nhà máy, các khu kinh tế lớn... giảm bớt sức ép đối với đường bộ, hạn chế tai nạn giao thông; ứng dụng công nghệ vận tải hiện đại đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng;
 - + Nâng cao năng lực cạnh tranh dịch vụ vận tải trên cơ sở thúc đẩy nhanh tiến trình cổ phần hóa các doanh nghiệp vận tải đường sắt nhà nước, xã hội hóa vận tải đường sắt nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, hạ giá thành vận tải, thu hút các thành phần kinh tế ngoài nhà nước tham gia phát triển vận tải đường sắt và dịch vụ hỗ trợ vận tải với việc thiết lập thị trường cạnh tranh, tăng cường quản lý nhà nước về vận tải đường sắt;
 - + Mở rộng liên kết vận tải quốc tế, khu vực và các quốc gia có biên giới liền kề trên cơ sở mạng đường sắt hiện có và trong tương lai.
 - **Về kết cấu hạ tầng:**
 - Mục tiêu cụ thể:
 - + Đến năm 2020: hoàn thành cải tạo, nâng cấp mạng đường sắt hiện có đạt tiêu chuẩn đường sắt quốc gia cấp I, hoàn thành kết nối đường sắt với các cảng biển quốc tế, nhà máy, khu kinh tế, khu mỏ và các trung tâm du lịch lớn...; phần đầu hoàn thành xây dựng mới tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và Đồng Đăng - Hà Nội; nhanh chóng phát triển giao thông vận tải bánh sắt tại các đô thị, trước mắt ưu tiên triển khai tại Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; ưu tiên xây dựng trước một số đoạn tuyến đường sắt cao tốc Bắc - Nam; từng bước cải tạo mở rộng các khu đoạn đường sắt đơn hiện có thành đường đôi điện khí hoá và mở rộng các tuyến đường sắt đô thị đáp ứng nhu cầu vận tải nội - ngoại ô cũng như các vùng đô thị lớn;
 - + Đến năm 2030: hoàn thành mạng đường sắt đô thị tại Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và triển khai xây dựng tại một số thành phố lớn khác; cơ bản hoàn thành mạng đường sắt cao tốc Bắc - Nam; triển khai xây dựng mạng đường sắt Tây Nguyên, đường sắt nối các tỉnh ven biển đồng bằng Bắc Bộ và đường sắt đến các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

- Quy hoạch phát triển:
- + Đến năm 2020, hoàn thành xây dựng:
 - Cải tạo, nâng cấp các tuyến hiện có.
 - Một số đoạn tuyến đường sắt cao tốc Bắc - Nam, tuyến đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân, Biên Hoà - Vũng Tàu, tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, tuyến đường sắt Đồng Đăng - Hà Nội, tuyến đường sắt phục vụ khai thác Bô xít (Đăk Nông - Bình Thuận), tuyến đường sắt Dĩ An - Lộc Ninh, tuyến đường sắt Vũng Áng - Mụ Giạ, khôi phục tuyến đường sắt Tháp Chàm - Đà Lạt, nghiên cứu xây dựng tuyến đường sắt Đông Hà - Lao Bảo; các tuyến đường sắt kết nối các cảng biển, các khu công nghiệp, kinh tế, hầm mỏ mới hình thành: cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng, cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong, cảng Cái Mép - Thị Vải, mỏ sắt Thạch Khê, bô xít Tây Nguyên...; mạng đường sắt đầu mối: Hà Nội (vành đai phía Đông), thành phố Hồ Chí Minh (vành đai phía Tây), Hải Phòng, Đà Nẵng, Diêu Trì; hoàn thành xây dựng một số tuyến chính đường sắt đô thị, đường sắt liên vùng: vùng Thủ đô Hà Nội và vùng thành phố Hồ Chí Minh.
- + Đến năm 2030, hoàn thành xây dựng:
 - Mạng đường sắt Tây Nguyên bao gồm trục chính: Đà Nẵng - Kon Tum - Đăk Lăk - Buôn Ma Thuật - Chơn Thành - thành phố Hồ Chí Minh và các tuyến nhánh Buôn Ma Thuật - Tuy Hoà, Đăk Nông - Bình Thuận;
 - Những đoạn tuyến còn lại trong mạng đường sắt cao tốc Bắc - Nam;
 - Mạng đường sắt đô thị tại thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh;
 - Hành lang đường sắt ven biển Nam Định - Thái Bình - Hải Phòng - Quảng Ninh, Hạ Long - Móng Cái;
 - Các tuyến Lạng Sơn - Quảng Ninh (Mũi Chùa), Nam Định - Thịnh Long, Mỹ Lý - Tân Kỳ...
- **Về công nghiệp đường sắt:**
- Mục tiêu cụ thể:
- + Đến năm 2020: phần đầu tự chế tạo trong nước các phương tiện, vật tư, thiết bị, phụ tùng đường sắt đáp ứng về cơ bản nhu cầu bảo trì, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp mạng đường sắt hiện có;
- + Đến năm 2030: từng bước đáp ứng nhu cầu về phương tiện, vật tư, thiết bị, phụ tùng đường sắt cho các dự án xây dựng các tuyến đường sắt đô thị, đường sắt mới; hình thành ngành công nghiệp đường sắt hiện đại.
- Quy hoạch phát triển đến năm 2020:
- + Đầu máy: định hướng phát triển từ công nghiệp lắp ráp tiến tới chế tạo đầu máy diesel cho các tuyến cũ với công suất từ 2.000 - 2.500 CV và sức kéo điện cho các tuyến mới điện khí

hóa với công suất 5.000 KW trở lên; đồng thời phát triển mạng các đoàn tàu tự hành (EMU) để vận tải hành khách nội, ngoại ô; phần đầu đạt được 1.100 đến 1.200 đầu máy.

- + Toa xe: tập trung phát triển công nghiệp đóng mới toa xe cung cấp cho tiêu dùng trong nước hướng tới xuất khẩu sang các nước trong khu vực; đạt được 50.000 đến 53.000 toa xe các loại;
- + Phụ tùng, vật tư đường sắt (ray, tà vẹt, phụ kiện, ghi, hệ thống cung cấp điện sức kéo, thông tin, tín hiệu...): sản xuất trong nước đáp ứng nhu cầu bảo trì các tuyến đường sắt hiện có và tiến tới xuất khẩu.

Do vậy, triển vọng phát triển của ngành đường sắt là rất lớn, là cơ hội cho các công ty trong ngành đường sắt nói chung và Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt nói riêng phát triển.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng người lao động trong Công ty:

* Tại thời điểm 31/12/2015, tổng số lượng lao động của Công ty là 1.340 người, được phân loại như sau:

Bảng 9: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2015

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
• Phân theo trình độ lao động		
- Đại học và trên đại học	395	29,5
- Trung cấp, cao đẳng	140	10,5
- Công nhân kỹ thuật	708	52,8
- Lao động chưa qua đào tạo	97	7,2
Tổng cộng	1340	100,0
Trong đó:		
- Lao động gián tiếp	316	23,6
- Lao động trực tiếp	1024	76,4
• Phân theo giới tính		
- Nam	1128	84,2
- Nữ	212	15,8

(Nguồn: RCC)

* Đến thời điểm 30/6/2016, tổng số lượng lao động của Công ty là 1.240 người, được phân loại như sau:

Bảng 10: Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/6/2016

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
• Phân theo trình độ lao động		
- Đại học và trên đại học	405	32,6
- Trung cấp, cao đẳng	120	9,7
- Công nhân kỹ thuật	663	53,5
- Lao động chưa qua đào tạo	52	4,2
Tổng cộng	1.240	100,0
Trong đó:		
- Lao động gián tiếp	423	34,1
- Lao động trực tiếp	817	65,9
• Phân theo giới tính		
- Nam	1.025	82,7
- Nữ	215	17,3

(Nguồn: RCC)

11.2. Chế độ làm việc, đào tạo:

- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: Theo quy định của Bộ Luật Lao động.
- Điều kiện làm việc, đào tạo: Các cán bộ của RCC đều được đào tạo đầy đủ, Công ty thường tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho công nhân. Đối với cấp quản lý, RCC cử cán bộ tham gia các lớp học của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, các cơ quan nhà nước... nhằm nâng cao nghiệp vụ và nắm bắt các chế độ chính sách mới của nhà nước. Công ty đã xây dựng tổ chức quản lý và hoạt động theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
- Đối với các công nhân mới tuyển dụng đã qua trường lớp cơ bản, hàng năm RCC có gửi đi đào tạo lại để nắm bắt kỹ thuật mới.

11.3. Chính sách lương, thưởng và phúc lợi:

- Chính sách lương và thưởng: Chế độ khen thưởng cho nhân viên của RCC gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và năng suất lao động của mỗi CBCNV cho mỗi sản phẩm hoặc kết quả từng công đoạn sản phẩm, công trình.

- Mức lương bình quân của người lao động năm 2015 là 7.000.000 đồng/tháng
- Mỗi năm, nhân viên được hưởng tối thiểu 13 tháng lương, ngoài ra hàng tháng nhân viên còn được hưởng thêm lương theo năng suất và hoàn thành công việc.
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân có thành tích thực sự xuất sắc trong năm, thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho doanh nghiệp.
- Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm thành lập Công ty.
- Đảm bảo an toàn lao động, không để xảy ra tai nạn lao động nặng, giảm thiểu tai nạn nhẹ, đảm bảo an toàn công trình, an toàn giao thông, an toàn cháy nổ, và an ninh trật tự xã hội.
- Tổ chức cho người lao động đi tham quan, du lịch để tái tạo sức lao động để kích thích sự hăng say lao động, sản xuất và sáng tạo... vì sự phát triển bền vững của thương hiệu RCC.
- Tất cả các nhân viên chính thức của RCC đều được đóng Bảo hiểm xã hội và hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật lao động. Bên cạnh đó, nhân viên của Công ty còn nhận được các phụ cấp theo chế độ như phụ cấp độc hại, phụ cấp lưu động, phụ cấp trách nhiệm chuyên môn.

11.4. Chính sách khác:

- Thưởng xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, thân thiện cho toàn thể CBCNV.
- Hàng năm, Công ty thường tổ chức các hoạt động thể thao cho CBCNV như tổ chức ngày hội thể thao của Công ty, thực hiện chế độ nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức cho một số CBCNV và tổ chức khám bệnh định kỳ.
- RCC đặc biệt chú trọng tổ chức các hoạt động cứu trợ xã hội, từ thiện, nuôi dưỡng các mẹ Việt Nam anh hùng... Qua đó xây dựng tinh thần hỗ trợ, đùm bọc trong tập thể nhân viên RCC với nhau và với xã hội.

12. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức của Công ty như sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị có thể quyết định mức tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
- Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
- Tình hình chi trả cổ tức:

Năm	Tỷ lệ (%)	Hình thức trả cổ tức
-----	-----------	----------------------

Năm	Tỷ lệ (%)	Hình thức trả cổ tức
Năm 2014	12,5	Tiền mặt
Năm 2015	13,0	Tiền mặt

(Nguồn: RCC)

13. Tình hình tài chính

13.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

13.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định:

- Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- Đối với tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá tài sản cố định và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá tương ứng, nhưng không điều chỉnh lại chi phí khấu hao đã trích mà chỉ điều chỉnh mức khấu hao tương ứng với thời gian sử dụng còn lại của tài sản cố định.
- Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:
 - + Nhà cửa, vật kiến trúc : 10 - 30 năm
 - + Máy móc thiết bị : 05 – 10 năm
 - + Phương tiện vận tải, truyền dẫn : 07 – 10 năm
 - + Thiết bị, dụng cụ quản lý và TSCĐ khác : 03 – 05 năm

13.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác, Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ trong các năm qua

13.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

Bảng 11: Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	01/01/2015	31/12/2015	30/06/2016
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	12.166.416.627	13.838.286.417	12.299.125.074
Thuế tiêu thụ đặc biệt	8.100.000	10.628.880	6.561.145

CTCP TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT - RCC

Chỉ tiêu	01/01/2015	31/12/2015	30/06/2016
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.400.041.753	13.769.859.571	7.819.378.397
Thuế thu nhập cá nhân	411.506.787	323.041.513	313.474.022
Thuế tài nguyên	557.557.443	101.292.114	111.894.216
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	4.073.363.440	2.009.271.752	1.888.357.032
Các loại thuế khác	-	55.769.098	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	393.487.408	671.288.998	98.925.010
Tổng cộng:	24.010.473.458	30.779.438.343	22.537.714.896

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015 và BCTC hợp nhất đã được soát xét 06 tháng đầu năm 2016 của RCC)

13.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ và quy định của pháp luật hiện hành. Việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và do Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Sau khi đã thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước và chia cổ tức, trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; lợi nhuận còn lại được trích lập:

- + Quỹ đầu tư phát triển;
- + Quỹ khen thưởng;
- + Quỹ phúc lợi;
- + Quỹ hỗ trợ tái cơ cấu doanh nghiệp hoặc cổ phần hóa Công ty thành viên;

Ngoài các Quỹ được trích từ lợi nhuận, Công ty còn được lập các Quỹ từ các nguồn khác phù hợp với pháp luật để phục vụ kinh doanh và đời sống xã hội trong toàn Công ty.

Bảng 12: Số dư các Quỹ của Công ty

<i>Đơn vị tính: Đồng</i>			
Quỹ	01/01/2015	31/12/2015	30/06/2016
Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.106.065.541	5.870.038.200	7.605.945.848
Quỹ đầu tư phát triển	127.957.373.793	134.407.156.390	136.013.225.729
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	3.681.644.514	-
Tổng cộng	134.063.439.334	143.958.839.104	143.619.171.577

CTCP TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT - RCC

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015 và BCTC hợp nhất đã được soát xét 06 tháng đầu năm 2016 của RCC)

13.1.5. Tổng dư nợ vay:

Bảng 13: Các khoản vay của Công ty

Chỉ tiêu	01/01/2015	31/12/2015	30/06/2016
Vay ngắn hạn	249.708.355.752	220.243.855.325	258.769.243.556
Vay dài hạn	52.933.583.323	25.794.008.944	34.816.843.480
Tổng	302.641.939.075	246.037.864.269	293.586.087.036

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015 và BCTC hợp nhất đã được soát xét 06 tháng đầu năm 2016 của RCC)

13.1.6. Tình hình công nợ hiện nay:

Bảng 14: Các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	01/01/2015	31/12/2015	30/06/2016
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	472.193.348.565	373.212.621.182	311.817.000.175
Trả trước cho người bán ngắn hạn	15.256.399.749	25.525.223.052	30.916.888.891
Phải thu ngắn hạn khác	18.849.052.467	40.736.459.221	27.424.843.938
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(25.515.879.436)	(17.004.152.680)	(12.888.111.424)
Tổng	480.782.921.345	422.470.150.775	357.270.621.580

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015 và BCTC hợp nhất đã được soát xét 06 tháng đầu năm 2016 của RCC)

Bảng 15: Các khoản nợ phải trả của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	01/01/2015	31/12/2015	30/06/2016
Nợ ngắn hạn	930.437.455.992	665.171.013.762	613.429.446.149
Phải trả người bán ngắn hạn	452.265.745.942	179.925.326.809	164.112.873.098
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	116.714.788.050	83.642.193.905	57.456.062.031

CTCP TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT - RCC

Chỉ tiêu	01/01/2015	31/12/2015	30/06/2016
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	24.010.473.458	30.779.438.343	22.537.714.896
Phải trả người lao động	17.971.664.439	18.966.811.735	15.714.836.774
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.567.748.261	16.220.211.174	25.270.169.109
Dự phòng phải trả ngắn hạn	43.555.424.053	26.914.515.857	22.569.624.288
Phải trả ngắn hạn khác	16.537.190.496	82.608.622.414	39.392.976.549
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	249.708.355.752	220.243.855.325	258.769.243.556
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.106.065.541	5.870.038.200	7.605.945.848
Nợ dài hạn	55.424.783.323	30.545.746.192	39.537.727.818
Phải trả dài hạn khác	2.491.200.000	4.751.737.248	4.720.884.338
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	52.933.583.323	25.794.008.944	34.816.843.480
Tổng cộng nợ phải trả	985.862.239.315	695.716.759.954	652.967.173.967

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015 và BCTC hợp nhất đã được soát xét 06 tháng đầu năm 2016 của RCC)

Bảng 16: Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	01/01/2015	31/12/2015	30/06/2016
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	20.875.000.000	17.500.000.000	17.500.000.000
+ Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng đường sắt	3.375.000.000	-	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng và đô thị đường sắt (*)	17.500.000.000	17.500.000.000	17.500.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	6.484.500.000	6.484.500.000	6.484.500.000
+ Cổ phiếu tại Công ty Cổ	100.000.000	100.000.000	100.000.000

phần Vận tải Đường sắt
Sài Gòn

+ Đầu tư Nhà Trạm 76 – Kim Mã	6.384.500.000	6.384.500.000	6.384.500.000
Tổng	27.359.500.000	23.984.500.000	23.984.500.000

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015 và BCTC hợp nhất đã được soát xét 06 tháng đầu năm 2016 của RCC)

13.2. Các chỉ tiêu cơ bản:

Bảng 17: Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2014 - 2015

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
• Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (<i>lần</i>) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,1	1,3
- Hệ số thanh toán nhanh (<i>lần</i>) [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	0,6	0,78
• Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số Nợ/ Tổng tài sản (%)	0,74	0,58
- Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu (%)	2,8	1,4
• Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay hàng tồn kho (<i>lần</i>) (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	1,99	1,6
- Vòng quay Tổng tài sản (<i>lần</i>) (DTT/Tổng tài sản bình quân)	0,84	0,68
• Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Lợi nhuận sau thuế/DTT (%)	3,37	3,88
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT (%)	4,32	6,96
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	10,83	7,87
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%)	2,83	2,63

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015 của RCC)

14. Tài sản

14.1. Tình hình tài sản cố định:

Bảng 18: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỉ lệ giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
Tài sản cố định hữu hình	492.853.763.018	204.529.891.288	41,50
Nhà cửa, vật kiến trúc	103.298.876.268	61.842.785.191	59,87
Máy móc thiết bị	288.184.905.487	112.731.659.367	39,12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	99.549.105.947	29.784.965.553	29,92
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.820.875.316	170.481.177	9,36
Tài sản cố định vô hình	6.285.812.900	5.983.249.454	95,19
Quyền sử dụng đất	6.285.812.900	5.983.249.454	95,19
Tổng	499.139.575.918	210.513.140.742	42,18

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015 của RCC)

14.2. Tình hình chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Bảng 19: Tình hình chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Xây dựng nhà kho chứa vật tư tại Đà Nẵng	1.073.501.713	-	
Xây dựng Kho Xăng An Cựu	1.490.855.930	-	
Nhà nghỉ Đồng Hới, Quảng Bình	4.410.115.457	11.333.977.140	28.671.653.742

CTCP TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT - RCC

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Công trình khác	703.825.440	2.281.404.463	3.951.801.733
Tổng	7.678.298.540	13.615.381.603	32.623.455.475

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015 và BCTC hợp nhất đã được soát xét 06 tháng đầu năm 2016 của RCC)

14.3. Tình hình đất đai, nhà xưởng của Công ty:

Bảng 20: Tình hình đất đai của Công ty

STT	Địa chỉ	Tình trạng sở hữu	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Số, ngày Hợp đồng/Quyết định giao đất, cho thuê đất
1	131 Thạch Hãn, TP. Huế	Thuê trả tiền hàng năm: 30 năm (từ năm 2001)	5.976	Làm văn phòng	Quyết định số 568/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân Tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 21/03/2001 Hợp đồng thuê đất số 24/HĐTD ngày 27/03/2007
2	187 Hùng Vương, TP. Huế	Thuê trả tiền hàng năm: 30 năm (từ năm 2001)	2.120	Làm kho vật tư	Quyết định số 747/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân Tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 11/04/2001 Hợp đồng thuê đất số 23/HĐTD ngày 27/03/2007
3	371 Kim Mã, Hà Nội	Thuê trả tiền một lần: 50 năm (từ năm 1993)	120,8	Xây dựng Văn phòng làm việc	Quyết định số 5992/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ngày 16/11/2009 Hợp đồng thuê đất số 138/HĐĐTĐTN ngày 27/05/2010

STT	Địa chỉ	Tình trạng sở hữu	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Số, ngày Hợp đồng/Quyết định giao đất, cho thuê đất
4	33 Láng Hạ, Hà Nội	Thuê trả tiền hàng năm: 30 năm (từ năm 2001)	2.005,2	Làm văn phòng làm việc và kinh doanh dịch vụ	Quyết định số 1836/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ngày 07/04/2014 Hợp đồng thuê đất số 490/HĐTD ngày 18/08/2014
		Thuê trả tiền hàng năm: ký thuê hàng năm vì diện tích này nằm trong chỉ giới mở đường	59,3		
5	Xã Quang Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	Thuê trả tiền hàng năm: 50 năm (từ năm 2005)	9.998	Xây dựng nhà nghỉ cán bộ, công nhân viên	Quyết định số 2348/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Bình ngày 01/09/2009 Hợp đồng thuê đất số 114/HĐTD ngày 09/10/2009
6	Trảng Bom, Đồng Nai	Đất mua trả tiền một lần, thời hạn sử dụng đến năm 2046	19.306,7	Làm kho	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU217360

(Nguồn: RCC)

Bảng 21: Tình hình nhà xưởng và một số tài sản lớn của Công ty tại thời điểm 31/12/2015

STT	Tên tài sản	Chi tiết tài sản
1	Hệ thống nhà xưởng và vệt ghi tại Đà Nẵng	- Nguyên giá: 8.963.426.729 đồng
2	Dây chuyền SX tà vẹt bê tông dự ứng lực tại xưởng tà vẹt ghi - Đà Nẵng	- Nguyên giá: 10.784.638.733 đồng
3	Nhà điều hành 131 Thạch Hãn, TP Huế	- Nguyên giá: 3.331.804.722 đồng
4	Nhà điều hành, bán hàng và hệ thống	- Nguyên giá: 1.868.319.954 đồng

CTCP TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT - RCC

STT	Tên tài sản	Chi tiết tài sản
	công nghệ An Cựu, TP Huế	
5	Nhà điều hành số 33 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	- Nguyên giá: 7.767.545.740 đồng
6	Khu đất tại Tráng Bom, tỉnh Đồng Nai	- Diện tích: 19.306,7 m ² - Nguyên giá: 3.464.820.954 đồng
7	Giàn khoan cọc nhồi QT 250-1	- Nguyên giá: 5.318.220.610 đồng
8	Giàn khoan cọc nhồi bánh xích LIEBHERR 28-32	- Nguyên giá: 29.166.666.674 đồng
9	Giàn khoan cọc nhồi QJ 250-1	- Nguyên giá: 4.098.579.629 đồng

(Nguồn: RCC)

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 22: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2016 – 2017

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016		Kế hoạch năm 2017(*)	
	Giá trị	% so với 2015	Giá trị	% so với 2016
Vốn điều lệ	154.573.830.000	-		
Doanh thu thuần	800.000.000.000	(6,61)		
Lợi nhuận sau thuế	24.113.517.480	(47,44)		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/DTT (%)	3,01	(43,84)		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VDL (%)	15,6	(47,44)		
Cổ tức (%)	12,5	(3,85)		

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt)

(*) Công ty chưa có kế hoạch kinh doanh hợp nhất của năm 2017

- Căn cứ để hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty:

- Trong năm 2015, Công ty đã tham gia dự thầu và trúng thầu 08 gói với giá trị 331,9 tỷ đồng (trong đó Tổng công ty 03 gói thầu với giá trị 82,9 tỷ đồng, các Công ty thành viên 05 gói thầu với giá trị 249 tỷ đồng) và đã ký 15 hợp đồng với chủ đầu tư với tổng giá trị 630,341 tỷ đồng; giá trị khối lượng các công trình chuyển tiếp sang quý I/2016 là 318 tỷ đồng, nhiều đơn vị thiếu việc làm. Công ty đã không ngừng áp dụng các công nghệ hiện đại vào thi công công trình như công nghệ dây văng mới là cầu Nhật Lệ, cầu An Đông, khoan cọc nhồi đường kính lớn trên 2m... Công ty đã chỉ đạo thi công nghiệm thu bàn giao cho chủ đầu tư 9 công trình. Các công trình thi công đều đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo chất lượng, tiến độ và được chủ đầu tư đánh giá cao. Đồng thời, trong năm 2015 Công ty đã thu hồi vốn được 816,48 tỷ đồng, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đầu tư TSCĐ mở rộng sản xuất, làm nghĩa vụ với Nhà nước và thanh toán các chế độ cho người lao động, chi trả cổ tức cho cổ đông.
 - Triển khai xây dựng dự án Khu nhà nghỉ CBCNV tại Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình với tổng mức đầu tư 90,843 tỷ đồng.
 - Tổ chức thi công 75 công trình và hạng mục công trình, nghiệm thu bàn giao 09 công trình. Mua sắm vật tư kỹ thuật các loại với giá trị 124,787 tỷ đồng; đầu tư mua sắm 15 đầu thiết bị với giá trị 9,949 tỷ đồng, phục vụ kịp thời cho nhu cầu sản xuất.
 - Chín (09) tháng đầu năm 2016, Công ty đã trúng thầu và ký các hợp đồng mới về xây lắp với giá trị 645,761 tỷ đồng (trong đó: Tổng công ty 02 gói thầu có giá trị là 135,153 tỷ đồng, các Công ty thành viên 17 gói thầu có giá trị là 510,608 tỷ đồng) gồm các dự án đường sắt đô thị Hà Nội tuyến Cát Linh – Hà Đông giá trị hơn 79 tỷ đồng, Hợp đồng thi công cầu Ghềnh – Đồng Nai theo yêu cầu của Chính phủ với tổng giá trị hơn 60 tỷ đồng, Gói thầu XD03: hạng mục Công kiểm soát Triều Tân Thuận giá trị hơn 293 tỷ đồng và Hợp đồng thi công xây dựng cầu cảng, nạo vét với giá trị hơn 46 tỷ đồng,... Đồng thời, Công ty đã nghiệm thu bàn giao 18 công trình và hạng mục công trình.
- ***Giải pháp thực hiện kế hoạch đã đặt ra:***
 - Tìm mọi biện pháp tiếp cận các đối tác mở rộng thị trường.
 - Chỉ đạo linh hoạt trong công tác tìm kiếm việc làm trên cơ sở cân đối giữa hiệu quả kinh tế và việc làm cho người lao động.
 - Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, ưu tiên các công trình có bố trí vốn.
 - Tìm mọi biện pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đã đầu tư vào các Công ty liên kết và đầu tư nâng cao năng lực doanh nghiệp.
 - Căn cứ vào các dự án kinh doanh trên thì Công ty nhận thấy kế hoạch lợi nhuận và cổ tức này là hoàn toàn phù hợp.
 - ***Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty:***

Trên cơ sở những thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Tổng công ty Công trình đường sắt và những phân tích số liệu về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, là một tổ chức tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam xin đưa ra những đánh giá về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty như sau:

- Trong những năm vừa qua, Công ty luôn hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã đề ra.
- Hiện tại các dự án kinh doanh của Công ty đều đang triển khai, phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 ban hành kèm Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 24/08/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Đây là cơ sở tương đối khả thi để Công ty đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận.
- Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ, kinh nghiệm là những điều kiện tốt để Công ty hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

Qua những đánh giá nhận xét như trên, nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng nằm ngoài nhận định trên tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Tổng công ty Công trình Đường sắt thì kế hoạch về lợi nhuận và cổ tức của Công ty đưa ra là khá hợp lý và mang tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn tài chính doanh nghiệp, dựa trên các thông tin chúng tôi đã thu thập và cách tính toán trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính. Những nhận xét đánh giá của chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo của Công ty. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với các nhà đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Với mục tiêu: “**Việc làm, an toàn và phát triển**”, ngay từ đầu năm 2016, Công ty đã đề ra chính sách ngắn hạn để phù hợp trong tình hình hiện nay là giữ vững ổn định về tài chính, đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất, tìm đủ việc làm và cải thiện thu nhập cho người lao động, hoàn thiện và kiện toàn tổ chức – cơ chế nội bộ, cụ thể như sau:

Lãnh đạo và toàn thể cán bộ, công nhân viên trong Công ty cam kết cùng nhau chia sẻ trách nhiệm, trí tuệ, quyền lợi, lấy chất lượng sản phẩm là thước đo hàng đầu để hướng tới khách hàng, không ngừng nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh về chất lượng nhằm thỏa mãn yêu cầu của khách hàng, đảm bảo luôn có đủ nguồn lực tạo sự ổn định và phát triển lâu dài của Công ty.

17.1. Về việc làm, đời sống, chính sách xã hội:

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà Nước;

- Ký kết hợp đồng xây lắp với Chủ đầu tư từ 800 tỷ đồng trở lên;
- Thu nhập bình quân người lao động là 7.000.000 đồng/người/tháng trở lên;
- Đảm bảo an toàn lao động, an toàn chạy tàu, an toàn thiết bị, an toàn giao thông, an toàn công trình và an ninh trật tự xã hội;
- Hoàn thành đầu tư xây dựng dự án xây dựng khu nhà nghỉ CBCNV – nhà hàng tại Xã Quang Phú, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình đảm bảo chất lượng, tiến độ;
- Thực hiện đúng, kịp thời chế độ chính sách đối với người lao động;
- Tích cực tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, thương hiệu, hoạt động của Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng, các ấn phẩm do Công ty phát hành.

17.2. Về tổ chức, cán bộ, lao động:

- Thành lập chi nhánh để quản lý hệ thống khách sạn của Công ty;
- Liên tục và không ngừng cải tiến quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, hệ thống quy chế, quy định quản trị doanh nghiệp cho phù hợp chế độ chính sách hiện hành và yêu cầu quản lý của Công ty.

17.3. Về đầu tư tài sản cố định:

- Hoàn thành việc đầu tư dự án khách sạn tại Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình để đưa vào khai thác mùa hè năm 2016, dự kiến kinh phí trên 75 tỷ đồng.

17.4. Về tài chính:

- Huy động mọi nguồn lực đáp ứng đủ vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Trưởng phòng Tài chính kế toán**

Bảng 23: Danh sách Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Trưởng phòng Tài chính kế toán của Công ty

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
Ông Nguyễn Thành Long	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Điểm	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Quang Lượng	Thành viên Hội đồng quản trị

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
Ông Võ Văn Phúc	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Công Bình	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Duy Tuyên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Kiều Nghị	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Nguyễn Quốc Dân	Thành viên Ban kiểm soát
Bà Võ Thị Kim Dung	Thành viên Ban kiểm soát
Bà Trương Thị Thanh Hương	Trưởng phòng Tài chính kế toán

*** SƠ YẾU LÝ LỊCH:**

1.1. Hội đồng quản trị:

1.1.1. Ông Nguyễn Thành Long - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/11/1960
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 012934707 Cấp ngày: 30/01/2007 Tại: Thành phố Hà Nội
- Quê quán: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Phòng 206, DN2, CT5, Khu đô thị Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0912 464 689
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí ô tô, Kỹ sư cầu hầm
- Quá trình học tập và công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1981 – 1982	Giáo viên dạy nghề	Nhà máy cơ khí lâm nghiệp Quy Nhơn, Bình Định
1982 – 03/1991	Công nhân cơ khí	Xí nghiệp cơ khí 878 – Xí nghiệp liên hợp công trình

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
		đường sắt
04/1991 – 06/1998	Kỹ thuật thiết bị	Xí nghiệp công trình 875 – Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt
07/1998 – 10/1998	Phó Giám đốc	Xí nghiệp công trình 875 – Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt
11/1998 – 02/2002	Giám đốc	Xí nghiệp công trình 875 – Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt
03/2002 – 04/2005	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Công trình đường sắt
2005 – 04/2010	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Công trình đường sắt
05/2010 – 2011	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Công trình đường sắt
2011 – 04/2015	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt
11/2011 - Nay	Ủy viên HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hạ tầng và đô thị đường sắt
04/2015 - Nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Công trình đường sắt

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hạ tầng và đô thị đường sắt
- Số cổ phần nắm giữ: 7.595.293 cổ phần, chiếm tỷ lệ 49,14% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 169.782 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,1% vốn điều lệ;
 - + Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước (*Đại diện cho Tổng công ty đường sắt Việt Nam*): 7.425.511 cổ phần, chiếm tỷ lệ 48,04% vốn điều lệ.
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

1.1.2. Ông Nguyễn Hữu Điểm – Phó chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/02/1958
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 191556026 Cấp ngày: 10/03/2003 Tại: Thừa Thiên Huế
- Quê quán: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Phòng 403, Chung cư số 35 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đường sắt
- Quá trình học tập và công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1986 – 1988	Phó Giám đốc	Xí nghiệp công trình 796 – Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt
1988 – 1993	Phó Giám đốc	Xí nghiệp công trình 798 – Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt
1993 - 1996	Phó phòng kỹ thuật công nghệ	Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt
1996 – 2003	Phó phòng kế hoạch kinh doanh	Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt
2003 - 2006	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng kế hoạch	Công ty Công trình đường sắt
2006 – 04/2010	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Công trình đường sắt
2006 – 04/2015	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hạ tầng và đô thị đường sắt
11/2011- Nay	Ủy viên HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hạ tầng và đô thị đường sắt
04/2015 - Nay	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó	Công ty Cổ phần Tổng công ty

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
	Tổng Giám đốc	Công trình đường sắt
	Ủy viên HĐQT	Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng đường sắt

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng đường sắt, Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hạ tầng và đô thị đường sắt.
- Số cổ phần nắm giữ: 42.737 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,28% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 42.737 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,28% vốn điều lệ;
 - + Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

1.1.3. Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/03/1971
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 013010702 Cấp ngày: 27/09/2007 Tại: Thành phố Hà Nội
- Quê quán: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Kim Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu đường
- Quá trình học tập và công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1989 – 1991	Hạ sỹ quan binh sỹ	C6 – E216 – F308 Xuân Mai,

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
		Hà Sơn Bình
1991 - 1992	Bộ đội xuất ngũ về địa phương	Yên Thành, Nghệ An
1992 - 1995	Công nhân	Xí nghiệp công trình 875 – Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt
1995 - 2000	Học cầu đường sắt	Đại học Giao thông vận tải
2000 - 2003	Kỹ thuật viên, Phó ban khoa học kỹ thuật– Trưởng phòng khoa học kỹ thuật	Xí nghiệp công trình 875 – Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt
2003 - 2007	Phó Giám đốc	Xí nghiệp công trình 798 – Công ty Công trình đường sắt
2005 - 2007	Phó Giám đốc	Xí nghiệp công trình 798 - Công ty Cổ phần Công trình đường sắt
2007 - 2011	Giám đốc	Xí nghiệp công trình 798 – Công ty Cổ phần Công trình đường sắt
2011 - 2013	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	Công ty TNHH MTV Công trình 798
2013 – 06/2014	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH MTV công trình 798
2013 – 04/2015	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt
04/2015 - Nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 17.109 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,11% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 17.109 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,11% vốn điều lệ;
 - + Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

1.1.4. Ông Bùi Quang Lượng - Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/8/1974
- Nơi sinh: Diễn Lộc, Diễn Châu, Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 191289048 Cấp ngày: 17/7/2006 Tại: Tỉnh Quảng Trị
- Quê quán: Vĩnh Giang, Vĩnh Linh, Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: Nhà 71, Ngõ 48, Đường Nguyễn Khánh Toàn, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0907 827 999
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường
- Quá trình học tập và công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
01/1997 - 04/2000	Công nhân	Xí nghiệp Liên hợp công trình đường sắt
05/2000 - 12/2002	Cán bộ chuyên trách Đoàn Thanh niên	Xí nghiệp Liên hợp công trình đường sắt
01/2003 - 12/2005	Phó bí thư Đoàn Thanh niên	Xí nghiệp Liên hợp công trình đường sắt
01/2006 - 02/2008	Bí thư Đoàn Thanh niên	Công ty Cổ phần Công trình đường sắt
03/2008 - 2011	Phó chủ tịch Công đoàn	Công ty Cổ phần Công trình đường sắt
2011 - 08/2012	Phó chủ tịch Công đoàn	Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt.
09/2012 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch Công đoàn	Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt.

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 2.432 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,016% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 2.432 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,016% vốn điều lệ;
 - + Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

1.1.5. Ông Võ Văn Phúc - Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/01/1966
- Nơi sinh: Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 191297497 Cấp ngày: 08/02/2004 Tại: Thừa Thiên Huế
- Quê quán: Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: Số 145 Thạch Hãn, Phường Thuận Hòa, Thừa Thiên Huế
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu hầm
- Quá trình học tập và công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1986 - 1988	Kỹ thuật viên	Xí nghiệp công trình 798 - Xí nghiệp liên hiệp công trình đường sắt
1989 - 1998	Kỹ thuật viên Phòng kỹ thuật công nghệ	Xí nghiệp liên hiệp công trình đường sắt
1998 - 2000	Phó phòng kỹ thuật công nghệ	Xí nghiệp liên hiệp công trình đường sắt
2000 - 2001	Phó giám đốc	Xí nghiệp công trình 878 - Xí nghiệp liên hiệp công trình đường sắt

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2001 - 2005	Giám đốc	Xí nghiệp công trình 878 - Xí nghiệp liên hiệp công trình đường sắt
2005 - 2008	Thành viên HĐQT Giám đốc	Công ty Cổ phần Công trình đường sắt Xí nghiệp công trình 793 - Xí nghiệp liên hiệp công trình đường sắt
2008 - 03/2010	Thành viên HĐQT Phó Giám Đốc	Công ty Cổ phần Công trình đường sắt Xí nghiệp Công trình 793 - Xí nghiệp liên hiệp công trình đường sắt
03/2010 - 2011	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	Công ty Cổ phần Công trình đường sắt
2011 - Nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 49.573 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.32% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 49.753 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,32% vốn điều lệ;
- + Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:
- Hành vi vi phạm pháp luật:
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:

1.2. Ban kiểm soát:

1.2.1. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Trưởng Ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 03/06/1980
- Nơi sinh: Quỳnh Di, Quỳnh Lưu, Nghệ An

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 012822993 Cấp ngày: 14/10/2005 Tại: Thành phố Hà Nội
- Quê quán: Quỳnh Di, Quỳnh Lưu, Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Tổ 11B Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0988 708 568
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình học tập và công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
11/2002 - 2005	Nhân viên phòng Tài chính kế toán	Công ty Công trình đường sắt
2005 - 2011	Nhân viên phòng Tài chính kế toán	Công ty Cổ phần Công trình đường sắt
2011 - 04/2016	Nhân viên phòng Tài chính kế toán	Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt
05/2016 - nay	Trưởng Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Tổng công ty Công trình đường sắt.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 10.309 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,067% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 10.309 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,067% vốn điều lệ;
 - + Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

1.2.2. Ông Nguyễn Quốc Dân – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/08/1957

- Nơi sinh: Sơn Lẽ, Hương Sơn, Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 012993321 Cấp ngày: 25/7/2007 Tại: Thành phố Hà Nội
- Quê quán: Sơn Lẽ, Hương Sơn, Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Kim Nỗ, Đông Anh, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0989 127 919
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Chính trị
- Quá trình học tập và công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
11/1985 - 05/1994	Bảo vệ	Xí nghiệp Liên hợp công trình đường sắt
06/1994 - 05/2002	Chuyên viên Đảng ủy	Xí nghiệp Liên hợp công trình đường sắt
06/2002 - 2003	Trưởng ban Tuyên huấn Đảng ủy, Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra	Xí nghiệp Liên hợp công trình đường sắt
2003 - 2005	Trưởng ban Tuyên huấn Đảng ủy, Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra	Công ty Công trình đường sắt
2005 - 03/2011	Trưởng ban Tuyên huấn Đảng ủy, Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra	Công ty Cổ phần Công trình đường sắt
04/2011 - 03/2013	Phó bí thư thường trực Đảng ủy	Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt
04/2013- nay	Phó bí thư Đảng ủy kiêm Thành viên Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó bí thư Đảng ủy, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 5.168 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,033% vốn điều lệ.
Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 5.168 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,033% vốn điều lệ;
- + Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

1.2.3. Bà Võ Thị Kim Dung - Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 07/ 3/ 1980
- Nơi sinh: Vinh, Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 013319062 Cấp ngày: 26/6/2010 Tại: Thành phố Hà Nội
- Quê quán: Hưng Lộc, Vinh, Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Tầng 10 nhà HHI, Khu nhà ở và CTCC, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0919 564 945
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý xây dựng
- Quá trình học tập và công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/2003 - 2005	Nhân viên phòng Dự án	Công ty Công trình đường sắt.
2005 – 10/2010	Nhân viên phòng Dự án	Công ty Cổ phần Công trình đường sắt.
11/2010 – 2011	Phó phòng Dự án	Công ty Cổ phần Công trình đường sắt
2011 – 03/2015	Phó phòng Dự án	Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt
04/2015 - nay	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Phó phòng dự án	Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát kiêm Phó phòng dự án Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 3.763 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,024% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.763 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,024% vốn điều lệ;
 - + Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

1.3. Ban Tổng Giám đốc, Trưởng phòng Tài chính kế toán

1.3.1. Ông Nguyễn Thành Long - Tổng Giám đốc

Xem trong phần lý lịch thành viên Hội đồng quản trị.

1.3.2. Ông Nguyễn Hữu Điềm - Phó Tổng Giám đốc

Xem trong phần lý lịch thành viên Hội đồng quản trị.

1.3.3. Ông Nguyễn Văn Tuấn - Phó Tổng Giám đốc

Xem trong phần lý lịch thành viên Hội đồng quản trị.

1.3.4. Ông Võ Văn Phúc - Phó Tổng Giám đốc

Xem trong phần lý lịch thành viên Hội đồng quản trị.

1.3.5. Ông Nguyễn Công Bình – Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 1964
- Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 0205068415 Cấp ngày: 24/12/2008 Tại: Thành phố Hồ Chí Minh
- Quê quán: Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 249/1 Tổ 4 khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường
- Quá trình học tập và công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1985 - 1986	Cán bộ kỹ thuật thi công cầu	Đội cầu 791 - Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt
1986 - 1997	Cán bộ kỹ thuật thi công cầu	Xí nghiệp công trình 875 - Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt
1997 - 1999	Phó Giám đốc kỹ thuật	Xí nghiệp công trình 875 - Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt
1999 - 2002	Phó Giám đốc kỹ thuật	Xí nghiệp công trình 796 - Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt
2002 - 2009	Giám đốc	Xí nghiệp công trình 796 - Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt
2009 - 2011	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Công trình đường sắt
	Giám đốc	Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình 796
2011 - 05/2014	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt
	Giám đốc	Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình 796
06/2014 - Nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty	Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 21.780 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,14% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 21.780 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,14% vốn điều lệ;
 - + Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

1.3.6. Ông Phạm Duy Tuyên – Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/09/1959
- Nơi sinh: Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 191113244 Cấp ngày: 13/03/2010 Tại: Thừa Thiên Huế
- Quê quán: Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: 85 Thạch Hãn, Phường Thuận Hòa, Thành phố Huế
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu hầm
- Quá trình học tập và công tác :

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1990 - 1995	Cán bộ kỹ thuật công nghệ	Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt
1995 - 1997	Phó Giám đốc	Xí nghiệp công trình 791 – Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt
1997 - 2000	Cán bộ kỹ thuật công nghệ	Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt
2000 - 2003	Phó phòng kỹ thuật công nghệ	Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt
2003 - 2005	Trưởng phòng kỹ thuật công nghệ	Công ty Công trình đường sắt
2005 – 02/2010	Thành viên BKS kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật công nghệ	Công ty Cổ phần Công trình đường sắt
03/2010 – 31/12/2010	Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật công nghệ	Công ty Cổ phần Công trình đường sắt
01/2011 - Nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 9.849 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,063% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 9.948 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,063% vốn điều lệ;
 - + Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

1.3.7. Ông Kiều Nghị – Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/03/1969
- Nơi sinh: Hà Tây
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 191761762 Cấp ngày: 09/10/2007 Tại: Thừa Thiên Huế
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Tổ 15, Khu vực 5, Phường An Cựu, Thành phố Huế
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đường sắt
- Quá trình học tập và công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1987 - 1991	Công nhân kích kéo	Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt
1991 - 1994	Học trung cấp GTVT	Trường trung cấp Giao thông vận tải
1994 - 2000	Kỹ thuật viên	Xí nghiệp Vật tư xây dựng 879 - Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt
2000 - 2002	Phó phòng kỹ thuật	Xí nghiệp Vật tư xây dựng 879 - Xí nghiệp liên hợp công trình

CTCP TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT - RCC

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
		đường sắt
2002 - 2005	Phó Giám đốc	Xí nghiệp Vật tư xây dựng 879 - Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt
2005 - 2006	Quyển giám đốc	Xí nghiệp Vật tư xây dựng 879 - Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt
2006 - 2009	Giám đốc	Xí nghiệp Vật tư xây dựng 879 - Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt
2009 - 2012	Sinh viên	Đại học GTVT
2011 - 2013	Chủ tịch HĐQT V kiêm Giám đốc	Công ty TNHH MTV Công trình 879
2013 - 06/2014	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt
	Chủ tịch HĐQTV kiêm Giám đốc	Công ty TNHH MTV Công trình 879
06/2014 - Nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 20.061 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,129% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 20.061 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,129% vốn điều lệ;
 - + Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

1.3.8. Bà Trương Thị Thanh Hương – Trưởng phòng Tài chính kế toán

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 01/09/1969

- Nơi sinh: Hà Tây
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 012571418 Cấp ngày: 03/01/2003 Tại: Thành phố Hà Nội
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 7B Ngách 381/55, Nguyễn Khang, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình học tập và công tác :

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1990 - 2000	Kế toán viên	Công ty Giống cây trồng Tỉnh Thừa Thiên Huế
2001 – 10/2003	Kế toán viên	Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt
10/2003 – 2005	Phó phòng Tài chính kế toán	Công ty Công trình đường sắt
2005 – 09/2011	Phó phòng Tài chính kế toán	Công ty Cổ phần Công trình đường sắt
10/2011 - Nay	Trưởng phòng Tài chính kế toán	Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
 - Số cổ phần nắm giữ: 47.831 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,309% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 47.831 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,309% vốn điều lệ;
 - + Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không.
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.
- 2. Kế hoạch tăng cường công tác quản trị Công ty**

- Rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, tái cấu trúc lại bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn; Tuyển nhân lực có đủ trình độ chuyên môn, năng lực, nhiệt tình công tác phù hợp theo ngành nghề Công ty đã, đang và sẽ hoạt động, đặc biệt trẻ hóa lực lượng lao động có kết hợp với một số cán bộ, nhân viên có trình độ, có năng lực công tác, kinh nghiệm làm việc.
- Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng lương cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý và ngược lại có biện pháp xử lý khi thực thi công việc không hiệu quả hoặc không đạt kế hoạch được giao.
- Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV. Chính sách lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để CBCNV phát huy sáng tạo trong công việc.
- Tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức để tuân thủ quy định hiện hành về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.
- Thực hiện nghiêm túc Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty theo quy định tại Luật Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
- Trường hợp Thành viên HĐQT và BKS không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, trong thời gian tới Công ty cam kết thực hiện kiện toàn lại theo quy định

III. PHỤ LỤC

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán;
- BCTC đã được kiểm toán năm 2015 và BCTC đã được soát xét 06 tháng đầu năm 2016;
- BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015 và BCTC hợp nhất đã được soát xét 06 tháng đầu năm 2016.

CTCP TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT - RCC

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2016

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG
CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC



Chu Mạnh Hiền

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CTCP TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH
ĐƯỜNG SẮT**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM



Nguyễn Thành Long

